

1. Hỡi các anh em chi em dân cây, tổ chức nhiều người vào nông hội, theo Đảng Cộng Sản Đông Dương chi dân chúng để đời cho được bỏ thuế thân, thuế thổ sản, thuế ngoại bộ, thuế chợ, thuế đò, bỏ lệ bắt phu. Có từ mười mẫu ruộng trở xuống không phải đóng thuế. Bị luật tịch kỹ ruộng đất nhà của. Không được phát bỏ tù về các việc bắt rước lâu và mười lâu.

Đông Dương Cộng Sản Đảng

2. Hỡi các anh em chi em dân cây, tổ chức nhiều người vào nông hội - theo Đảng Cộng Sản Đông Dương chi dân chúng để đời cho được bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế ngoại bộ, thuế chợ, thuế đò, bỏ lệ bắt phu. Có từ mười mẫu ruộng trở xuống không phải đóng thuế. Bị luật tịch kỹ ruộng đất nhà của. Không được phát bỏ tù về các việc bắt rước lâu và mười lâu.

Đông Dương Cộng Sản Đảng

3. Hỡi các anh em chi em dân cây, tổ chức nhiều người vào nông hội, theo Đảng Cộng Sản Đông Dương chi dân chúng để đời cho được bỏ thuế thân, thuế thổ sản, thuế ngoại bộ, thuế chợ, thuế đò. Bỏ lệ bắt phu. Có từ mười mẫu ruộng trở xuống không phải đóng thuế. Bị luật tịch kỹ ruộng đất nhà của. Không được phát bỏ tù về các việc bắt rước lâu và mười lâu.

Đông Dương Cộng Sản Đảng

A 11
7255

Condammations prononcées par le Comat contre les membres de
L'Association Révolutionnaire "Việt Nam Cách Mệnh Thanh Niên"
(Décision N°45 du 20 Février 1929)

PROVINCE DE NGHIE-AN
(Jugement des M.P. N°115 du 10 Octobre 1929)

- 1° Trần Văn Cung 20 ans T.F. à perpétuité-transportation à la Guyane.
dit Thái Văn Anh,
Quốc Anh Nghĩa
- 2° Ngô Thiêm PS.: 21 ans, employé Inculpé dans une affaire de
Thiêm Huê Thiêu de commerce meurtré commis par les membres
du Thanh-Niên à Saigon. Il sera
statué sur son cas après l'ar-
rêt de la Cour Criminelle de
Saigon.
- 3° Vương Thúc Oanh 30 ans. Sans pro- T.F. à perpétuité. Transportation
dit Tông Oanh ou à la Guyane.
Chat Tông
P.S. Luong Beo
- 4° Nguyễn Ai Quốc dit 30 ans. Emigré Sera jugé après son arrestation.
Nguyễn Tác Thanh
- 5° Phan Thái dit 26 ans. Emigré Sera jugé après son arrestation.
Phan Lam
- 6° Lê Duy Tiêm dit 25 ans. Emigré Sera jugé après arrestation.
Lê dit Lê Loi
- 7° Trần Văn Phú dit 26 ans, ex-insti- Sera jugé après arrestation
Giác Qui tuteur, émigré.
- 8° Nguyễn Sĩ Sách 23 ans, ex-insti- L'action publique est éteinte.
dit Thông tuteur décédé
- 9° Nguyễn Văn Lợi dit 23 ans, employé T.F. à perpétuité. Déportation
Lộc Nhơn ou Thúc de commerce à Laobao
- 10° Nguyễn Thiêu En fuite T.F. à perpétuité par contumace
- 11° Võ Mai PS:Cu-Hoa En fuite, ex-mo-
niteur de carac- d°
tères chinois,
33 ans
- 12° Nguyễn Văn Hậu 24 ans, ex-insti- d°
dit Lê (?) tuteur en fuite
- 13° Nguyễn Ngọc Tuyết 22 ans, commerçant 13 ans de T.F. et déportation
PS: Phuong à Laobao
- 14° Hồ Việt Tung dit 22 ans, infirmier 10 ans de T.F. et déportation à
Bút Laobao. 10 ans de surv.
- 15° Nguyễn Luân dit 25 ans, commerçant (Voir jugement de Thuathiên)
Ngô Nhu dit Thong
- 16° Phan Nghi. Dê 34 ans 3 ans d'emprisonnement
2 ans de surveillance
- 17° Dương Lan 21 ans, en fuite 9 ans de T.F. par contumace
5 ans de surveillance
- 18° Cao Huy Khuong 29 ans, hoc-sanh 3 ans d'emprisonnement
8 ans de surveillance
- 19° Uong Văn Ty dit 30 ans, commerçant 2 ans d'emprisonnement
Duc 2 ans de surveillance
- 20° Trần Tôn Oanh dit 23 ans, infirmier 2 ans d'emprisonnement
Vân Trần Tiêu, dit
Dang, dit Vân 2 ans de surveillance
- 21° Nguyễn Xuân Lương 30 ans, commerçant 3 ans d'emprisonnement
dit Phuc 2 ans de surveillance

TAI LIEU
HỒ SƠ AN NINH

2°	Vo Tri dit Việt	39 ans, médecin, an-namite	2 ans d'emprisonnement 2 ans de surveillance
3°	Trần Tiên	40 ans, commerçant	2 ans d'emprisonnement 2 ans de surveillance
4°	Hồ Kỳ PS: Bach	35 ans, commerçant	2 ans d'emp., 2 ans de surv.
5°	Phan van Chi dit Phan quốc Tuy	23 ans, commerçant	2 ans d'emp., 2 ans de surv.
6°	Lê Ba Chuyên	24 ans, cultivateur	2 ans d'emp., 2 ans de surv.
7°	Lê Sĩ Thân	18 ans, en fuite	(Jugé à Thuá-Thiên)
8°	Trần Tiêu dit Dang	23 ans, infirmier cũu phám van giai	3 ans d'emp. Retrait de ses brevets. 2 ans de surv.
9°	Dau Chuong dit Chung	20 ans, commerçant	2 ans d'emp., 2 ans de surv.
10°	Trần Toàn dit Triệt	31 ans, commerçant	2 ans d'emp., 2 ans de surv.
11°	Nguyễn Chuoc dit Hiền Hết dit Hân	43 ans, ex-garde in-digène, commerçant	2 ans d'emp., 1 an de surv.
12°	Các-Sinh dit Hiền Lương, dit Hôn	50 ans, commerçant	2 ans d'emp., 1 an de surv. (Envisager grâce pour 14-7-30)
13°	Phạm Thúc dit Dam PS: Sanh	23 ans, commerçant	2 ans d'emp., 1 an de surv. (Envisager grâce pour 14-7-30)
14°	Nguyễn Xuân Nhung	Commerçant	Acquitté
15°	Đinh Văn Tương dit Đinh	26 ans, commerçant	7 ans de T.F. Possibilité de réduction de peine ultérieurement).
16°	Phan Nghi dit Cũu Vinh	36 ans, commerçant	Acquitté mais avec retrait de son grade de panday nat NINH
17°	Cao Mưu	30 ans	Acquitté
18°	Hoàng Niêm	17 ans, marchand de nuoc mam	d°
19°	Nguyễn Trúc	21 ans, tailleur	d°
20°	Trần Khuong dit Lam PS: Đô	25 ans, marchand de nuoc mam	d°
21°	Trần Ngươn P.S: Xuân	39 ans, pêcheur	d°
22°	Nguyễn Lê Do	21 ans, employé chez un marchand de médicaments chinois	d°
23°	Hoàng Xuân Thuong	24 ans, ex-instituteur temporaire	d°
24°	Phạm Lâm	36 ans, employé chez un marchand de médicaments	d°
25°	Trần Văn Tu dit Nho Ty	Employé chez un marchand de médicaments	d°

Bản kết án của viên C1 mật
về những thành viên của Việt Nam
Thanh niên C17 ĐC H

Số 45 ngày 01/2/1929

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà-Nội, ngày 1 tháng 12 năm 1998

Kính gửi Viện Nghiên cứu Lịch sử
Đảng Cộng Sản Việt Nam

Cô là Phạm Chi Nhân, 75 tuổi, Đại tá (hưởng
lương Chức tướng), cán bộ Cựu khởi nghĩa, huy hiệu 50 năm
tuổi Đảng, xin đề nghị việc sau đây:

Ngày 25 tháng 10 năm 1997, tôi có gửi một bản báo cáo
đến quý Viện (đồng kính gửi Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tư tưởng
Văn hóa Trung ương, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam và Cố Vấn
Phạm Văn Đồng) nói rõ về những người đã nuôi dạy đồng chí
Trần Phú, Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng ta là bà nội tôi
(bà Hoàng Thị Khương) và cha mẹ tôi (Ông Phạm Hoàng San và
bà Phan Thị Yến), - một điều từ liệu, sách báo viết về đồng chí
Trần Phú chưa nói -, và đề nghị xác minh, bổ sung vào tiểu sử.

Sau đó, ngày 3 tháng 11 năm 1997, tôi đã gặp Bác Phạm
Văn Đồng, được Bác tiếp rất thân mật. Bác Cố Vấn biết rõ
gia đình tôi, các anh tôi và đồng ý với những điều tôi báo cáo.

Trong việc này, tôi cũng được đồng chí Viện trưởng Trinh Nhu
và Tổng thư ký Hội khoa học lịch sử Đường Trung Quốc nhiệt tình
ủng hộ và giúp đỡ.

Đến nay đã hơn một năm. Ban Tổ chức Trung ương cho tôi
biết là cần được sự xác nhận của Viện Nghiên cứu Lịch sử Đảng.

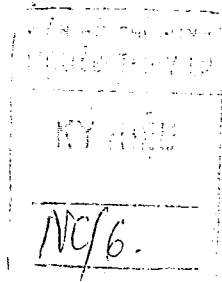
Vậy tôi xin đề nghị quý Viện kiểm tra và xác nhận sự
thật lịch sử về những người đã có công nuôi dạy như con đẻ
hai anh em Trần Phú, Trần Ngọc Danh cùng 3 người cháu khác
họ Trần quê xã Tùng Ảnh (Hà Tĩnh) trưởng thành và tham gia
hoạt động cách mạng vì Đảng, vì dân.

Cô xin chân thành cảm ơn.

Kính đôn,

Chi Nhân

Phạm Chi Nhân
16A Lý Nam Đế Hà Nội
ĐT: 7 330 410



Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 1997

Kính gửi : - Ban Tổ chức Trung ương Đảng CSVN
- Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương Đảng CSVN

Đồng kính gửi : - Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng CSVN
- Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam

Tôi là Phạm Chí Nhân, 74 tuổi, Đại tá (hưởng lương cấp Thiếu tướng) đã nghỉ hưu, cán bộ Tiên khởi nghĩa, 50 năm tuổi Đảng, trú tại 16A phố Lý Nam Đế - Hà Nội, xin báo cáo nội dung sau đây :

Tôi được đọc một số tài liệu về đồng chí Trần Phú, trong đó có cuốn "Trần Phú, Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng ta" của Đức Vương (NXB CTQG H.1993) và cuốn "Trần Phú" của Sơn Tùng (NXB Thanh Niên H.1980) thấy một số điểm chưa sáng tỏ về thời niên thiếu của đồng chí. Là một Đảng viên, một cán bộ nghiên cứu khoa học lịch sử và cũng là một người có quan hệ thân thuộc với đồng chí Trần Phú, sau khi nghiên cứu giả phả của họ Phạm, đối chiếu với những gì tôi được biết, được nghe những bà con nay đã khuất kể lại và trực tiếp gặp những người còn sống, tôi xin được làm rõ một số điểm sau đây :

1. Về những người đã nuôi dạy Trần Phú và Trần Danh như con đẻ :

Sau khi ông Trần Phổ, cha của đồng chí Trần Phú thất cố tự vẫn vì phần uất trước bọn quan cai trị Pháp (19.5.1908), bà Hoàng Thị Cát, mẹ đẻ của Trần Phú phải bươn chải nuôi 5 người con là Trần Tương, Trần Đường, Trần Phú, Trần Danh và một người nữa không rõ tên đã chết khi còn bé. Hai năm sau, vì đau ốm, sâu mụn, vất vả, bà đã qua đời (8.1.1910). Lúc này, Trần Tương và Trần Đường đã phần nào tự lo được cuộc sống. Trần Đường vừa làm vừa học, về sau làm thông phán Toà sứ, còn Trần Tương được tuyển mộ làm lính thợ (ouvrier non spécialisé - ONS) sang Pháp trong chiến tranh thế giới thứ nhất. Riêng Trần Phú, Trần Danh còn nhỏ tuổi nên gặp rất nhiều khó khăn.

Lúc bấy giờ, bà Hoàng Thị Khương, chị ruột của bà Hoàng Thị Cát đón về và giao cho con là ông Phạm Hoàng San đang làm phán sự Toà Công sứ Quảng Ngãi và vợ của ông San là bà Phan Thị Yến nuôi dạy Trần Phú và Trần Danh như con đẻ cho đến lúc trưởng thành. Ông Phạm Hoàng San còn là em ruột của bà Phạm Thị Nhuyên, vợ của người anh ruột của ông Trần Phổ là Trần Trọng Nguyên.

Cũng trong thời gian ấy, ông Trần Trọng Nguyên và bà Phạm Thị Nhuyên lần lượt qua đời ở Hà Tĩnh, để lại 3 người con là Trần Thị Loan, Trần Phương và Trần Hồ

trong cảnh côi cút ngặt nghèo. Bà Hoàng Thị Khương và ông bà Phạm Hoàng San cũng lại đón 3 cháu về nuôi, cho ăn học và đỗ đạt. Như vậy, trong thời gian làm việc ở Quảng Ngãi, với số lương tháng trên dưới 20 đồng Đông Dương, ông Phạm Hoàng San phải nuôi trong nhà 10 người, gồm có mẹ, vợ, 2 con đẻ và 5 cháu bên họ Trần. (Ba người cháu là Loan, Phượng, Hồ lúc khai sinh lấy Phạm làm chữ lót : Trần Phạm Thị Loan, Trần Phạm Phượng, Trần Phạm Hồ vừa để ghi họ mẹ vừa để nhớ công ơn nuôi dưỡng của ông bà Phạm Hoàng San).

Năm 1913, ông Phạm Hoàng San đổi ra Huế làm phán sự ở Toà Khâm sứ. Cả gia đình 10 người cùng đi theo. Năm 1915, bà Hoàng Thị Khương mất, thọ 54 tuổi, mộ táng ở xã Cư Chánh (Thừa Thiên - Huế) trên một sườn đồi thông sau Lăng Thiệu Trị, phía trên đập Thủy ngư (có uynh và bia ghi bằng chữ quốc ngữ).

Ông Phạm Hoàng San sinh năm 1882, quê xã Cổ Đan, huyện Nghi Lộc tỉnh Nghệ An, xuất thân gia đình nho học sau chuyển sang Tây học, thi đỗ thông phán Toà sứ. Trước khi về hưu được Nam triều hồi ấy phong hàm Hồng Lô Tự Khanh (do đó thường gọi là ông Hường San) rồi hàm Thái Thường Tự Khanh (1) nhà ở số 15 đường Tôn Nhơn cũ (nay là đường Đinh Công Tráng) trong nội thành Huế. Ông đã bị chánh mật thám Trung kỳ Sogny gọi đến đe dọa nhiều lần vì có con cháu làm cách mạng. Ông San mất tại Huế ngày 11.1.1958 (tức 22.11 năm Đinh Dậu), thọ 76 tuổi. Mộ táng gần đàn Nam Giao, sau vườn của Ty Giao thông, có uynh và bia mộ. Bà Phan Thị Yến là nội trợ trong gia đình giúp chồng nuôi dạy con cháu, bà mất năm 1981, thọ 96 tuổi, mộ táng tại nghĩa trang Gò Dưa - Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh (có bia mộ).

2. Về những người cháu và con được ông bà Phạm Hoàng San nuôi dưỡng

Khi ra Huế, ông bà Phạm Hoàng San sinh thêm 6 con, tất cả là 8 người (7 trai, 1 gái), cùng với 5 cháu bên họ Trần, đều đỗ đạt.

- **Trần Phú**, đỗ đầu Thành chung ở Huế, làm giáo học ở Vinh, sau xuất dương làm cách mạng, trở thành Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng ta.

- **Trần Danh** (Trần Ngọc Danh) : xuất dương hoạt động cách mạng, bị thực dân Pháp bắt đày đi Côn Đảo. Sau cách mạng Tháng 8, được cử làm Tổng đại diện Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại Pháp. (Lúc này lấy thêm từ "Ngọc" làm chữ lót để ghi nhớ công ơn dưỡng dục của ông bà San đã coi mình như con đẻ, vì 7 người con trai của ông bà San đều có tên lót bằng từ "Ngọc"). Trần Ngọc Danh mất và an táng tại Chiêm Hoá (Tuyên Quang) năm 1953.

(1) Đây là vinh hàm của Nam triều phong cho các viên chức của "Nhà nước bảo hộ", không có quyền lợi, bổng lộc gì ngoài việc về làng được hào lý kính nể.

- **Trần Phạm Thị Loan**, người phụ nữ đầu tiên đỗ bằng Thành chung ở Trung kỳ, dạy học ở Vinh, làm hiệu trưởng một số trường nữ tiểu học ở Huế, Nha Trang (thường gọi là bà Đốc Loan). Mất năm 1988, thọ 87 tuổi.

- **Trần Phạm Phương**, học trường Quốc học Huế; ra dạy học ở Truồi (Thừa Thiên), tham gia Tân Việt Cách mạng Đảng năm 1928. Sau này, khi còn sống, ở 24 Nguyễn Thượng Hiền - Hà Nội, hàng năm được Thủ tướng Phạm Văn Đồng mời gia đình đến ăn cơm thân mật hoặc gửi quà, thiệp chúc mừng. Mất tại thành phố Hồ Chí Minh năm 1986, thọ 81 tuổi.

- **Trần Phạm Hồ**, đỗ Tú tài, dạy học ở Sài Gòn, hoạt động cách mạng cùng đồng chí Phạm Văn Đồng. Xuất dương cùng Trần Danh, Hà Huy Tập, Phan Đăng Lưu ..., mất tích khi còn ở Trung Quốc. (2)

- **8 người con của ông bà Phạm Hoàng San :**

Phạm Ngọc Bút, giáo sư thương mại, chuyên viên đánh máy chữ và tốc ký, làm thanh tra lao động, mất năm 1995. **Phạm Ngọc Ẩn**, có hai bằng Tú tài, thi đỗ Tri huyện, làm cán bộ văn hoá ở Sài Gòn, mất năm 1989. **Phạm Ngọc Xuân**, tham gia quân kháng chiến Pháp trong chiến tranh thế giới thứ hai, tự nguyện từ bỏ quân đội Pháp, tham gia Hội Việt kiều yêu nước, được cử làm sỹ quan hầu cận của Hồ Chủ tịch khi Người ở thăm Pháp năm 1946, mất năm 1991 (đã có 1 bài viết về Phạm Ngọc Xuân của Nguyễn Đình Đầu đăng trên Tạp chí Xưa và Nay số 12 (22) tháng 12.1995). **Phạm Ngọc Hương**, giáo sư trường Thiên Hựu - Huế, sau làm giáo sư ở đại học Sài Gòn, nghỉ hưu. **Phạm Thị Mộng Hoa**, lấy chồng và mất ở Đà Lạt năm 1945. **Phạm Ngọc Đức**, bác sỹ y khoa, nghỉ hưu.

Có hai người tham gia kháng chiến :

- **Phạm Ngọc Hoà** (đi kháng chiến đổi thành Phạm Thái Hoà), nguyên Tham tán Thương vụ Đại sứ quán Việt Nam tại Cu Ba, Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, huy hiệu 40-năm tuổi Đảng, nghỉ hưu ở 14 Hàng Quạt - Hà Nội.

(2) Tạp chí Cộng sản số 2 năm 1983 đăng hồi ký của đồng chí Trần Hữu Chương, Vụ trưởng Bộ Nội vụ, có đoạn : "... Trong Hội nghị về Đông Dương Cộng sản Liên đoàn đã nói rõ giai đoạn hoạt động cách mạng rất khó khăn trong lòng địch. Lúc bấy giờ, ở tại Sài Gòn, cuối năm 1928, Tân Việt Cách mạng Đảng hoạt động khá mạnh, đang chuẩn bị phát triển ra nhiều nơi thì xảy ra vụ Barbier làm cho Tân Việt bị liên quan, đồng chí Nguyễn-Duy Trinh và Đào Xuân Mai phụ trách cơ quan Đảng đều bị bắt cùng với tài liệu, phương tiện ấn loát, sách vở và tài liệu huấn luyện. Một số đồng chí nữa có thể bị truy nã được Đảng chủ trương cho xuất dương... Mấy ngày sau, các đồng chí Hà Huy Tập, Trần Ngọc Danh, Trần Phạm Hồ, Nguyễn Khoa Hiền, Phan Đăng Lưu, Lê Liên Vỹ, cả thầy 6 người cùng xuống tàu sang Trung Quốc".

- Phạm Ngọc Nhân (đi kháng chiến đổi thành Phạm Chí Nhân), Đại tá quân đội Nhân dân Việt Nam - nghỉ hưu tại 16A Lý Nam Đế - Hà Nội.

3. Một vài điều cần làm rõ trong các sách viết về Trần Phú :

- Sách "Trần Phú, Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng ta" của Đức Vương

Trang 11 : "Trần Phú là con trai thứ tư của ông Trần Văn Phổ và bà Hoàng Thị Cát". Trần Phú là con trai thứ ba, Trần Danh mới là con trai thứ tư của ông bà Trần Phổ.

Trang 19 : "Mẹ mất, Trần Phú về Quảng Trị ở với anh chị ruột đã lập gia đình riêng". Ông Trần Phổ không có con gái, nên khi ra Quảng Trị, Trần Phú ở với anh ruột trong một thời gian rất ngắn.

Trang 19 : "Tối năm 1914, cậu được người em mẹ giúp đỡ cho ra Huế ăn học". Đúng ra là năm 1912, Trần Phú đã được bà Hoàng Thị Khương, (chị ruột của bà Hoàng Thị Cát) đón về cùng với Trần Danh, giao cho con là ông Phạm Hoàng San và vợ là Phan Thị Yến nuôi dạy như con đẻ. Lúc này, ông Phạm Hoàng San đang ở Quảng Ngãi. Năm 1913, ông San mới đổi ra Huế, cả gia đình ra theo.

Trang 19 : "Do chăm chỉ, cần mẫn, kiên trì, nhần nại trong những năm học tập gian khổ, cậu đỗ bằng Sơ học yếu lược và được vào học tiếp tại trường Quốc học Huế". Bằng "Sơ học yếu lược" là bằng cấp sau lớp ba (cours élémentaire), còn phải học thêm từ 2 đến 3 năm nữa, thi lấy bằng Sơ học (Primaire), sau đó phải thi tuyển (concours) mới được vào trường Quốc học Huế.

Trang 19 : "Sau 4 năm học tập, mùa hè năm 1922, Trần Phú thi đỗ đầu kỳ thi Thành chung do trường Quốc học Huế tổ chức". Kỳ thi Thành chung là do Nha học chính Trung kỳ thời Pháp tổ chức chung cho cả trường Cao đẳng Vinh (Collège de Vinh) và trường Cao đẳng Quy Nhơn (Collège de Quy Nhơn).

- Theo tôi được biết, Trần Phú có một thời gian bị giam ở nhà tù Ban Mê Thuột, trong sách không thấy nói đến.

- Sách "Trần Phú" của Sơn Tùng :

- Trang 15 : Sơn Tùng chỉ nói về hai người con của ông Trần Phổ là Trần Phú và Trần Ngọc Danh. Thực ra, ông Trần Phổ có 5 người con. Trần Danh là con thứ tư, lúc ấy chưa lấy thêm từ "Ngọc" làm chữ lót. (3)

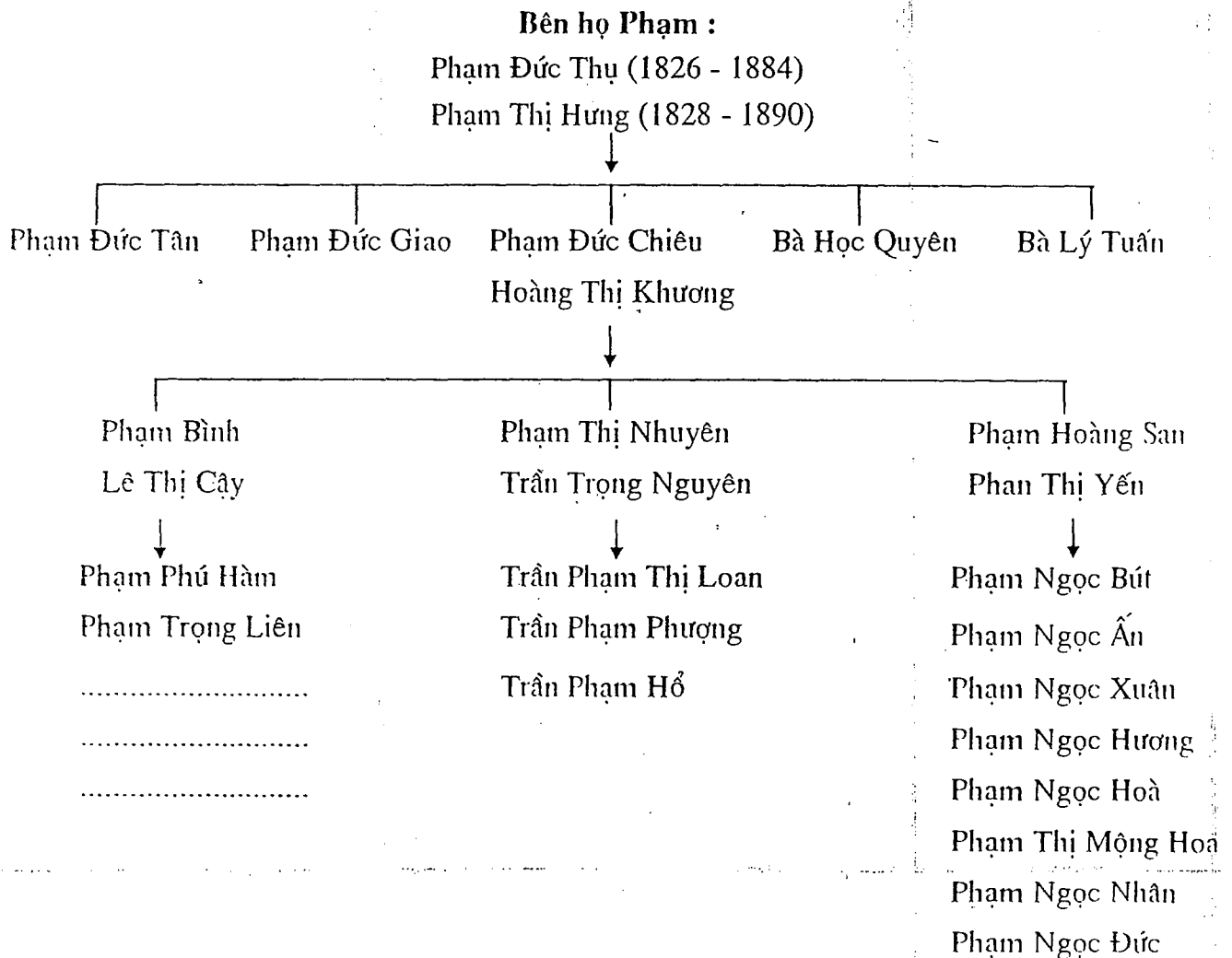
(3) Về điểm này, hồi ký của đồng chí Trần Hữu Chương nêu tên Trần Danh là Trần Ngọc Danh cũng có nhầm lẫn với tên đồng chí ấy mới đặt thêm năm 1946.

- Trang 27 : "Đì ruột của Phú đã đón Phú về nuôi cho ăn học, coi như con đẻ". Người đì ruột ấy (đúng ra là bác ruột) là bà Hoàng Thị Khương, không chỉ đón Trần Phú mà cả Trần Danh về. Còn người nuôi dạy như con đẻ là ông bà Phạm Hoàng San, (con bà Hoàng Thị Khương) mà các con cháu trong nhà đều gọi bằng "Cậu", "Mợ".

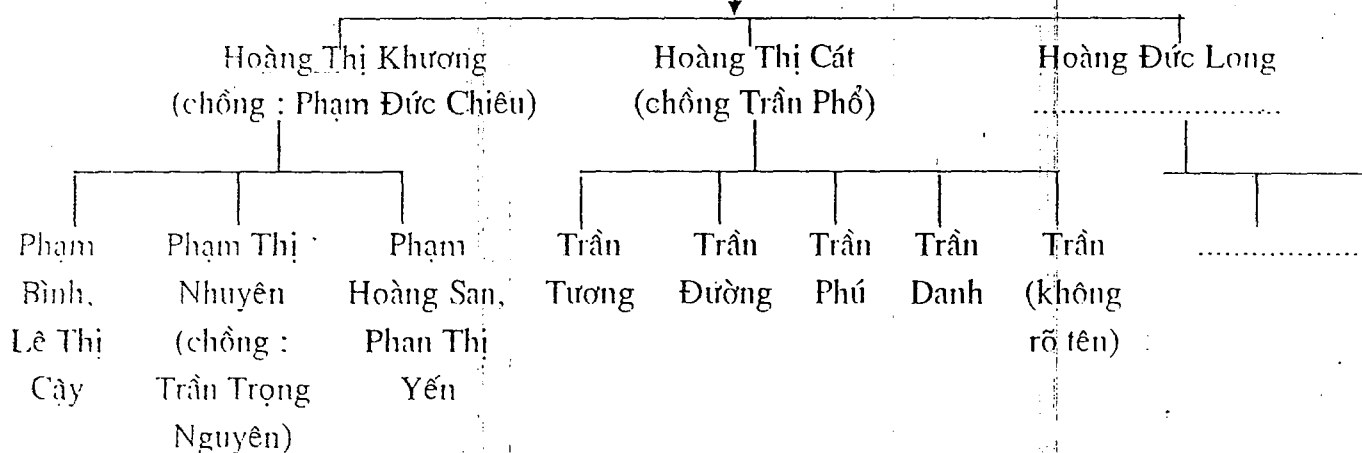
- Trang 28 : "Brevet élémentaire" không phải là "Sơ học yếu lược". Đây là bằng dành cho hệ trung học (cycle secondaire), tương đương bằng Thành chung (Diplôme) của hệ Cao đẳng tiểu học (primaire supérieur). "Sơ học yếu lược" chỉ là bằng của lớp bà (cours élémentaire), tương đương lớp 4 hiện nay.

4. Mối quan hệ gia đình họ Phạm và họ Trần ở Nghệ An và Hà Tĩnh :

được minh họa bằng sơ đồ gia tộc (arbre familial - family tree) dưới đây :



Bên họ Trần và họ Hoàng



Chú thích : Ông Trần Trọng Nguyên là anh ruột ông Trần Phổ. Ông Phổ lấy bà Hoàng Thị Cát (em bà Hoàng Thị Khương), còn ông Nguyên lấy bà Phạm Thị Nhuyên (con bà Hoàng Thị Khương).

5. Đề nghị của người viết báo cáo:

Tôi, Phạm Chí Nhân (tức Phạm Ngọc Nhân) viết báo cáo này chỉ với mục đích bổ sung tiểu sử của đồng chí Trần Phú, làm sáng tỏ thêm về những người đã có công dưỡng dục đồng chí Trần Phú và một số đồng chí cách mạng tiền bối khác mà tôi gọi bằng anh họ nhưng thân thiết như ruột rà, không thể cứ để khuyết danh mãi như trong các tư liệu, sách báo mà tôi được đọc. Đây là một việc cung cấp tư liệu lịch sử rất cần thiết cho công tác nghiên cứu khoa học lịch sử.

Tôi xin đề nghị các cơ quan có trách nhiệm của Ban chấp hành Trung ương Đảng xem xét, kiểm tra lại và nếu nội dung báo cáo của tôi là đúng, thì xin bổ sung vào tiểu sử của đồng chí Trần Phú và công nhận bà Hoàng Thị Khương, ông Phạm Hoàng San và bà Phan Thị Yến là những người có công với cách mạng đã nuôi dạy đồng chí Trần Phú cùng các đồng chí Trần Ngọc Danh, Trần Phạm Hồ ...

Tôi không đề nghị gì cho riêng tôi cả vì tôi đã được Đảng và Nhà nước khen thưởng nhiều Huân chương và cho hưởng các tiêu chuẩn, chế độ theo cống hiến và cấp bậc cũ của tôi.

Tôi xin gửi đến các đồng chí niềm tin tưởng và lời chào kính trọng.

Người chứng thực bên họ Trần :

Người báo cáo

Tôi là Phạm Thị Anh, 85 tuổi, vợ của ông Trần Phạm Phương, ở tại 24 Nguyễn-Thượng Hiên - Hà Nội, chứng nhận các nội dung trên đây về bên họ Trần là đúng.

Phạm Thị Anh

Phạm Chí Nhân

16A Lý Nam Đế - Hà Nội

ĐT : 7.330410

MỘT SỐ CHI TIẾT LIÊN QUAN TỚI TIÊU SỬ CỦA ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ

□ PHẠM CHÍ NHÂN



Ông Phạm Hoàng San và bà Phan Thị Yến

LTS. Toà soạn Xưa & Nay vừa nhận được một văn bản do ông Phạm Chí Nhân, đại tá nghỉ hưu cũng là cộng tác viên thân thiết của Tạp chí viết cung cấp một số tư liệu bổ sung cho tiêu sử của đồng chí Trần Phú. Chúng tôi xin trích đăng phần viết về những người đã có công nuôi dạy anh em của Trần Phú sau khi các cụ thân sinh đã từ trần. Qua đó chúng tôi cũng muốn nhắc đến những người đã đóng góp cho cách mạng thường rất dễ bị lãng quên.

X & N

Tôi được đọc một số tài liệu về đồng chí Trần Phú, trong đó có cuốn "Trần Phú, Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng ta" của Đức Vương (NXB Chính trị Quốc gia, H.1993) và cuốn "Trần Phú" của Sơn Tùng (NXB Thanh Niên, H.1980) thấy một số điểm chưa sáng tỏ về thời niên thiếu của đồng chí. Là một Đảng viên, một cán bộ nghiên cứu khoa học lịch sử và cũng là một người có quan hệ thân thuộc với đồng chí Trần Phú, sau khi nghiên cứu gia phả của họ Phạm, đối chiếu với những gì tôi được biết, được nghe những bà con này đã thuật kể lại và trực tiếp gặp những người còn sống, tôi xin được làm rõ một số điểm sau đây:

Sau khi ông Trần Phổ, cha của đồng chí Trần Phú thất cố tự vẫn vì

phần uất trước bọn quan cai trị Pháp (19/5/1908), bà Hoàng Thị Cát, mẹ đẻ của Trần Phú phải buôn chài nuôi 5 người con là Trần Tường, Trần Đường, Trần Phú, Trần Danh và một người nữa không rõ tên đã chết khi còn bé. Hai năm sau, vì đau ốm, sâu mụn, vất vả, bà đã qua đời (8/1/1910). Lúc này, Trần Tường và Trần Đường đã phần nào tự lo được cuộc sống. Trần Đường vừa làm vừa học, về sau làm Thông phán toà sứ, còn Trần Tường được tuyển mộ làm lính thợ (ouvrier non spécialisé - ONS) sang Pháp trong chiến tranh thế giới thứ nhất. Riêng Trần Phú, Trần Danh còn nhỏ tuổi nên gặp rất nhiều khó khăn.

Lúc bấy giờ, bà Hoàng Thị Khương, chị ruột của bà Hoàng Thị Cát đón về và giao cho con là ông Phạm Hoàng San đang làm phán sự toà Công sứ Quảng Ngãi và vợ của ông San là bà Phan Thị Yến nuôi dạy Trần Phú và Trần Danh như con đẻ cho đến lúc trưởng thành. Ông Phạm Hoàng San còn là em ruột của bà Phạm Thị Nhuyên, vợ của người anh ruột của ông Trần Phổ là Trần Trọng Nguyễn.

Cũng trong thời gian ấy, ông Trần Trọng Nguyễn và bà Phạm Thị Nhuyên lần lượt qua đời ở Hà Tĩnh, để lại ba người con là Trần Thị Loan, Trần Phương và Trần Hồ trong cảnh côi cút ngặt nghèo. Bà Hoàng Thị Khương và ông bà Phạm Hoàng San

cũng lại đón 3 cháu về nuôi, cho ăn học và đỡ đần.

Năm 1913, ông Phạm Hoàng San đổi ra Huế làm Phán sự ở Toà Khâm sứ. Cả gia đình 10 người cùng đi theo. Năm 1915, bà Hoàng Thị Khương mất, thọ 54 tuổi.

Ông Phạm Hoàng San sinh năm 1882, quê ở xã Cổ Đan, huyện Nghi Lộc tỉnh Nghệ An, xuất thân gia đình nho học sau chuyển sang Tây học, thi đỗ thông phán Toà sứ. Trước khi về hưu được Nam triều hồi âm phong làm Hồng lô tự khanh (do đó thường gọi là ông Hoàng San) rồi hàm Thái thường tự khanh, nhà ở số 15 đường Tôn Nhơn cũ (nay là đường Đinh Công Tráng) trong nội thành Huế. Ông đã bị chính mật thám Trung Kỳ Sogny gọi đến đe dọa nhiều lần vì có con cháu làm cách mạng. Ông San mất tại Huế ngày 11/1/1958 (tức 22/11 năm Đinh Dậu), thọ 76 tuổi. Mộ táng gần đền Nam Giao, sau vườn của Ty Giao thông, có uyển và bia mộ. Bà Phan Thị Yến là nội trợ trong gia đình giúp chồng nuôi dạy con cháu, bà mất năm 1981, thọ 96 tuổi, mộ táng tại nghĩa trang Gò Dưa - Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh. Tất cả những thành viên trong gia đình được ông bà Phạm Hoàng San nuôi dưỡng sau này đều tham gia và đóng góp tích cực vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. ■

Người xưa nói vua biết ghét kẻ nịnh là vua sáng. Vua Thiệu Trị (1807 - 1847) làm vua chỉ được 7 năm (1841 - 1847) rất thích làm thơ, có tới 4000 bài, trong đó có cả thơ làm để răn kẻ nịnh.

Mùa hè năm 1841, vua mới lên ngôi, một lần ngự thuyền rồng đi cáo yết lăng tẩm các vua chúa tiên triều trở về, vua Thiệu Trị cho thuyền dừng lại xem đánh cá trên sông Hương. Quan lính trong đội thuyền đánh cá muốn làm vua lòng vua bèn lên cho người thả cá sắn vào lưới để lúc cất lên thì vua thấy được lưới đầy cá.

Biết vậy, Thiệu Trị bèn bảo với các quan tuý tùng rằng: [Ngày xưa] người coi ao thả cá, đánh lừa Tú Sần ở chỗ không trông thấy:

"NÊN XA LÁNH BỌN NINH THẦN"

[Ngày nay] họ đánh cá úp cá sắn, đánh lừa ta ở chỗ ta chính mắt trông thấy. Ta xem việc đánh cá, dù biết bọn nịnh thần là đáng ghét. Rồi Thiệu Trị làm một bài thơ để răn dạy trong đó có câu:

"Ngự tiểu tu trưng viên hành thần".

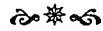
(Tuy cá là việc nhỏ, nhưng ta cũng nên xa lánh bọn nịnh thần).

Việc này được Quốc sử quán chép lại trong Đại Nam thực lục, tập XXIII.

A.G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 1999

Kính gửi:

- Ban tổ chức Trung Ương Đảng
- Ban Tư Tưởng Văn Hóa Trung Ương Đảng
- Ban Nghiên Cứu Lịch Sử Đảng CSVN
- Hội Khoa Học Lịch Sử Việt Nam

Đồng kính gửi: Ban Biên Tập Tạp Chí Xưa và Nay

Tôi là Trần Văn Thước, tên cũ là Trần Cổ Thu 64 tuổi, Đảng viên Đảng CSVN, cán bộ hưu trí hiện sống tại 451 Hòa Hảo Phường 5 Quận 10. TP. Hồ Chí Minh. Điện thoại số: 8551905 là cháu đích tôn của ông Trần Văn Phổ và bà Hoàng Thị Cát. Nhân đọc bức thư của ông Phạm Chí Nhân và bản sao trích đoạn đăng trên báo "Xưa và Nay" do người bà con của ông Nhân và cũng là bà con của tôi trao tận tay. Thư tuy dài dòng nhưng tựu trung có hai vấn đề cốt lõi đó là: Dòng dõi họ Trần liên quan đến gia đình ông Phạm Chí Nhân và người nuôi dạy ông Trần Phú và Trần Ngọc Danh để được Đảng và Nhà nước thưởng công cho cha mẹ ông Nhân tức là vợ chồng ông Phạm Hoàng San.

Đây là một vấn đề tốt nếu trung thực và chính xác, nhưng tiếc thay ông Nhân lại đối trắng thay đen lịch sử của một dòng tộc khác, buộc lòng chúng tôi phải xin nói lại cho rõ ràng những vấn đề liên quan đến dòng họ chúng tôi.

Phần thứ nhất: Thứ bậc và con cháu từ đời thứ 16 của họ Trần (Tùng ảnh): Phần liên quan đến gia đình chúng tôi đã được ghi vào gia phả của họ Trần lập trước Cách Mạng Tháng Tám bằng chữ Hán (Hiện nay nguyên bản gia đình tôi đang giữ do Viện Bảo Tàng Cách Mạng Việt Nam chuyển giao, một bản tại họ Trần (Tùng ảnh) và một bản tại nhà lưu niệm đồng chí Trần Phú). Phả hệ được tóm lược dưới đây:

❖ Cụ ông Trần Viết Tiến và cụ bà Phan Thị Hợp (đời thứ 16) sinh hạ các người con theo thứ tự như sau:

- | | | |
|------------------|--------------------|----------------------|
| 1. Trần Thị Thòa | 4. Trần Văn Phổ | 6. Trần Viết Cầu |
| 2. Trần Thị Thuỳ | 5. Trần Kiểu Khanh | 7. Trần Trọng Nguyên |
| 3. Trần Thị Toa | | |

Như vậy theo phả hệ, ông Trần Trọng Nguyên là con út nhưng ông Nhân lại ghi nguyên văn (2 lần): "Anh ruột của ông Trần Phổ là Trần Trọng Nguyên" một đoạn khác "...ông Trần Trọng Nguyên là anh ruột ông Trần Phổ" không hiểu ông có dụng ý gì của "một nhà nghiên cứu khoa học lịch sử"? mà ông đã làm xáo trộn thứ bậc của một dòng họ qua 3, 4 thế hệ đã gắn bó mật thiết, chia sẻ niềm vui nỗi buồn cùng nhau, còn nhà thờ gia tộc trong khu lưu niệm đồng chí Trần Phú tại Hà Tĩnh và đang sống tại TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương và Phan Thiết..

❖ Ông Trần Văn Phổ và bà Hoàng Thị Cát (đời thứ 17 không phải là Trần Phổ như ông Nhân tự đặt tên) sinh hạ các người con cũng theo thứ bậc như sau:

tiền dành dụm được rồi ông nói với cha mẹ tôi: "Em gửi anh chị một ít tiền để phụ giúp thêm anh chị nuôi các cháu, em đi tìm vàng, khi nào tìm được mỏ vàng em trở lại thăm anh chị và các cháu, anh chị đừng tìm em". Câu nói này được mẹ tôi nhắc lại nhiều lần khi chúng tôi sinh ra và lớn lên với một thái độ kính trọng và thân thương đã giúp đỡ chúng tôi tiếp tục giữ gìn truyền thống của gia đình.

Còn chú Danh tôi, khi ở tù Côn Đảo thường có thư từ thăm hỏi qua lại với mẹ và anh tôi. Năm 1946 trên đường ra Bắc ông cũng đã ghé thăm mẹ và các anh chị em tôi, thăm một người chị dâu thân thương luôn được ông kính trọng. Đồng thời thăm lại những người bạn học cũ trong đó có các cậu ruột tôi lúc thiếu thời tại quê ngoại tôi và cũng là quê chồng của cô Quang tôi.

Sở dĩ tôi hơi dài dòng một chút cũng chỉ nhằm mục đích nói lại cho rõ việc ông, Phạm Chí Nhân cố tình gây xáo trộn phá hệ của dòng họ chúng tôi cũng như tự nhận là cha mẹ mình "nuôi dạy Trần Phú và Trần Ngọc Danh như con đẻ cho đến lúc trưởng thành" là điều không hợp lý chứ không mang tính chất kể công cho cha mẹ cô chú để xin Đảng và Nhà nước ban thưởng và anh chị em chúng tôi vẫn sống âm thầm tại TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Phan Thiết và Hà Nội, tuy phần lớn còn gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống và cũng chưa cải chính 2 tập truyện kể về "Trần Phú" của nhà văn Sơn Tùng và Nguyễn Đức Vương mặc dầu thiếu chính xác.

Còn một điều mà tôi cũng rất băn khoăn tại sao? "Người có công nuôi dạy Trần Phú và Trần Ngọc Danh" nhưng không bị liên lụy khi hai vị này đi làm Cách Mạng, theo chủ nghĩa cộng sản mà vẫn "thăng quan tiến chức được tặng thưởng hàm này hàm nọ của chế độ thực dân phong kiến". Trong lúc chú Dương tôi phải nghỉ hưu sớm, cha mẹ và anh chị em tôi bị khủng bố rời khỏi thị xã Quảng Trị về sống ẩn dật tại quê ngoại, rồi cha tôi bị bọn thống trị buộc phải về Hà Tĩnh sinh sống chịu sự quản thúc của Sở mật Thám, hàng tháng phải trình diện cho đến khi chết và hàng năm chỉ được 1 lần về phép thăm mẹ con chúng tôi không quá hai tuần lễ.

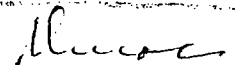
Theo nhận thức của chúng tôi, tạp chí "Xưa và Nay" là cơ quan ngôn luận của Hội Khoa Học Lịch Sử Việt Nam, những thông tin thường chính xác, đặc biệt là các sự kiện liên quan đến những người có công với nước. Chúng tôi một lần nữa với tư cách là người hậu duệ trưởng của dòng họ và là người cháu gọi ông Phú và ông Danh bằng chú ruột, xin đính chính những điều nêu trên. Kính mong Ban biên tập, các giáo sư, các nhà văn, các nhà viết sử xem xét để nói lại cho đúng, nếu có những điều gì chưa rõ xin Quý vị cử nhân viên hoặc học trò của mình đến gia đình tôi hay họ Trần (Tùng ảnh) để tìm hiểu thêm.

Nhân dịp xuân Kỷ Mão và năm mới xin kính chúc Quý vị dồi dào sức khỏe vạn sự như ý.

Nơi gửi:

- Như trên
- Họ Trần (Tùng ảnh)
- GS Phạm Mai Hùng (Chủ nhiệm tạp chí "Xưa và Nay")
- GS Mai Đường (Chủ tịch hội đồng biên tập tạp chí "Xưa và Nay" ở phía Nam)
- Các nhà văn Sơn Tùng và Nguyễn Đức Vương
- Ông Phạm Chí Nhân

TM. Gia đình



Trần Văn Thước

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01. 11. 1999

Kính gửi Ông, Phạm Chi Nhân,

Vào cuối tháng giêng năm 1999, nhân chuyến tua hai cột ở Trại Ngọc Danh về Hà Tĩnh, tôi nhân việc bài viết của ông, qua người cháu gọi ông bằng chú và cũng là "bà con họ" mà chỉ em tôi đi ngày 25. 10. 1998, đã gửi đến tại Ban TW Đảng liên quan đến người vợ của ông có kiến thức bài báo trong tạp chí Xưa Nay có hình ảnh đang thêu của ông mà anh chị em chúng tôi gọi là Bài hoặc Cầm.

Khi về đến TP. Hồ Chí Minh từ một đợt nghỉ, liên tiếp thêu ngay cho người em trai út của bố đã chuyển, bên viết đó cho tôi đi trao tận nơi về nhà của ông thêu chằm xai lại để đi "chúng cháu cái nết chêu trên đây về phía bên họ Trâu là đúng" của người chị dâu ông và cũng là cháu của họ Trâu Trung anh. Việc DT. của tôi không ngoài việc đi báo tin cho ông biết qua người cháu gọi ông bằng chú đi ông ngay nghỉ và trao, ở lại với gò đống chêu thì hoặc đứng hình lại trên tay chỉ mà ông đã rớt tay, tuy là niềm những cái này không! (b. d. sao đi hươu thì chêu họ và của ông cũng cũng một ông làm ngoài tại xã Châm Dương, xã Lỗ, Nghệ An. Đáng lý ra ông nên gọi Đ. Phiêu với Đ. Danh bằng chú và Đ. Sơn với tôi bằng ông bố, vì cái người này theo họ Hồ họ của ông mà chúng ta, theo truyền thống tất thế mà dân tộc Việt Nam, nếu không, ông sẽ mang tên bất kỳ với tổ tiên.

Những từ mới khi thấy ông hơi ấm, bước sang sau bên trái với anh chị em chúng tôi phải gọi theo quan thức này đến cái nhất mà ông đã gửi đến trước, cho nên ngày chêu tôi nhân, ngày viết và ngày gửi các xa phải làm như vậy

Ông vui lòng thông cảm. Các cháu ông sẽ khỏe mĩ hạnh khi trời yên và quê hương an lành, hạnh phúc!

Kính chào ông,

Phước

Trần Văn Thiệu
(chức danh tại của Ông Trần Văn Thiệu)

Phạm Chí Nhân
16A Lý Nam Đế - Hà Nội
ĐT: 7330410

Hà nội, ngày 20 tháng 4 năm 1999

Kính gửi: - Viện Lịch sử Đảng
- Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam
- Tạp chí Xưa và Nay

Tôi được Ông Dương Trung Quốc cho đọc bản báo cáo của ông Trần Văn Thước gửi các cơ quan của Trung ương Đảng và bức thư của ông Thước gửi cho tôi, nội dung bác lại báo cáo của tôi đề ngày 25/10/1997 gửi các cơ quan của Đảng, Viện Lịch sử Đảng, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam và Tạp chí Xưa và Nay về những người nuôi dưỡng đồng chí Trần Phú và một số đồng chí cách mạng tiền bối họ Trần.

Đây là một điều đáng tiếc trong nội bộ gia tộc chúng tôi, nhưng là việc làm của một người sinh sau tôi 12 năm, sống trong vùng địch suốt 2 cuộc kháng chiến, lại nhân danh họ Trần phủ nhận những điều tôi báo cáo với lời lẽ xuyên tạc, phiến diện, suy diễn và hời hợt, vì cho rằng tôi muốn kể công để mưu cầu quyền lợi như những gì ông ấy đã được hưởng lữ sau ngày Miền Nam giải phóng đến nay. Vì thế, sau khi gặp bà con bên họ Trần và họ Phạm, tôi buộc phải viết thư trả lời để làm rõ trắng đen.

Tôi xin gửi bản sao bức thư của tôi gửi ông Trần Văn Thước đề ngày 20/4/1999 (kèm theo báo cáo của ông Thước và thư ông Thước gửi cho tôi) để các đồng chí tham khảo. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những điều tôi đã báo cáo với Đảng. Nếu cần thiết, tôi xin được đến làm việc trực tiếp với Quý Viện để làm sáng tỏ thêm một vài điều không tiện viết trong thư.

Xin gửi kèm theo: - Thư tôi trả lời

- Trích một số đoạn

Ô. Thước

Kính,

Đức Vương và Sơn Tùng

viết về Trần Phú

- Báo cáo của Ô. Trần Văn Thước

- Thư Ô. Thước gửi cho tôi

- Báo cáo của tôi đề ngày
25-10-1997

Phạm Chí Nhân

Phạm Chí Nhân

Phạm Chí Nhân
16A Lý Nam Đế - Hà Nội

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 1999

Kính gửi Bác Trần Văn Thược

Tôi xin phép được gọi bằng bác, vì chúng ta có họ hàng với nhau: Bà nội tôi và bà nội của bác (Cố Hoàng Thị Khương và Cố Hoàng Thị Cát) là chị em ruột. Và lại, tôi và bác đều đã lớn tuổi, gọi nhau bằng bác càng thêm thân mật.

Đầu thư, tôi xin nói rõ: Cho đến khi viết bức thư này, tôi chưa hề nhận được thư hoặc lời nhắn gửi nào của bác. Ngày 12 tháng 4 vừa qua, tôi được ông Dương Trung Quốc, Tổng Thư ký Hội khoa học Lịch sử Việt Nam, Tổng Biên tập Tạp chí Xưa và Nay cho xem bản báo cáo của bác gửi các cơ quan của Trung ương Đảng kèm theo photocopy bức thư gửi cho tôi. Đến lúc ấy tôi mới biết ý kiến của bác về bản báo cáo của tôi. Điều này thật đáng tiếc, vì nếu bác cho tôi biết sớm thì đã không có chuyện tranh luận phiến phức như thế này.

Thực ra, bác và tôi đều là lớp con cháu của họ Trần và họ Phạm, mặc dù tôi sinh ra trước bác 12 năm. Tuổi thiếu niên của đồng chí Trần Phú diễn ra lúc tôi còn nhỏ tuổi và bác chưa chào đời. Tôi còn may mắn hơn bác được gặp đồng chí Trần Ngọc Danh ngay sau ngày Cách mạng Tháng Tám khi đồng chí ghé qua Huế thăm cha mẹ tôi, và được sống gần Bác Trần Phạm Phương ở Hà Nội hơn 20 năm, được nghe biết khá nhiều điều. Mặc dù vậy, chúng ta chưa thể là nhân chứng, mà phải dựa chủ yếu vào gia phả và trí nhớ của bà con trong họ. Do đó, nếu có sai sót về một vài chi tiết là điều không thể tránh khỏi. Ví dụ: Tôi có thể không đúng khi viết ông Trần Trọng Nguyên là anh ông Trần Phổ, hoặc ông Trần Phổ không có con gái. Bác cũng có thể sai khi viết tên người anh của Trần Phú là Trần Dương, vì đúng ra là Trần Đường, làm thư ký toà sứ ở Phan Thiết, mà chúng tôi vẫn gọi là "Chú Phan Đường". Hoặc khi viết thân phụ của Trần Phú là Trần Văn Phổ "không phải là Trần Phổ như ông Nhân tự đặt tên", đó là điều bác áp đặt cho tôi, bởi vì tư liệu lịch sử cũng như sách của Sơn Tùng đều viết là "Trần Phổ" chứ tôi đâu dám "tự đặt".

Điều quan trọng nhất ở đây là tôi không báo cáo sai với Đảng. Đúng là cha mẹ tôi đã nuôi dưỡng Trần Phú, Trần Danh, Trần Phạm Thị Loan, Trần Phạm Phương, Trần Phạm Hồ. Điều mà bác viết: "*Những năm các chú học ở Huế, nếu khi nào ở lại cùng học với các người con lớn của ông Sơn để chuẩn bị thi, cô đều xin thanh toán tiền ăn, tuy bà Sơn không chịu nhận, nhưng khi rã về cô tôi lại nhét vào túi áo bà, chứ không chịu nhờ sự giúp đỡ mang tính thương hại*", là một thông tin sai lệch, vừa phải thừa nhận sự giúp đỡ của cha mẹ tôi trong hoàn cảnh "*không khá giả gì, con cháu lại đông*", vừa xuyên tạc vô ơn đến đau lòng! Xin nhớ cho rằng cha mẹ tôi không chỉ nuôi Trần Phú, Trần Danh, mà còn nuôi 3 người con của ông Trần Trọng Nguyên, em ruột ông Trần Phổ, cùng bên họ Trần, tất cả đều học giỏi và tham gia hoạt động cách mạng, không hề "*thương hại*" ai cả! Đây là một sự

thật rành rành mà bác cố tình lảng tránh, không nói tới nửa lời! Hơn nữa, câu bác viết trên đây lại là do bà San (mẹ tôi) kể lại cho bà Dung, thì sao mẹ tôi lại tự quy kết xấu cho mình là "mang tính thương hại" (?) Bà Lang (mẹ của bà Dung) đã mất lúc bà Dung còn nhỏ, lại ở tận Phan Thiết và "không khá giả gì", làm sao lại có thể trong những năm các chú học ở Huế "đều xin thanh toán" và "nhét (tiền) vào túi bà San" (?). Còn bà Dung (năm nay 80 tuổi - sinh năm 1920) hồi ấy hoặc chưa ra đời hoặc còn rất nhỏ, làm sao biết được mà dám quy kết sự giúp đỡ của cha mẹ tôi là "mang tính thương hại" (?). Và nếu là "thương hại" thì sao cha mẹ tôi lại nuôi các cháu bên họ Trần trong làng chục năm trời (?).

Khi báo cáo vấn đề này với Đảng, tôi đã rất thận trọng, không khẳng định những gì mình báo cáo đều đúng cả, nên viết: "Tôi xin đề nghị các cơ quan có trách nhiệm của Ban Chấp hành Trung ương xem xét, kiểm tra lại, và nếu nội dung báo cáo của tôi là đúng thì xin bổ sung vào tiểu sử đồng chí Trần Phú" ... Còn các câu khẳng định "Di ruột của Trần Phú đã đón Phú về nuôi cho ăn học, coi như con đẻ", hoặc "được người em mẹ giúp đỡ cho ra Huế để ăn học" là của các tác giả Đức Vương và Sơn Tùng, một nhà khoa học có uy tín và một nhà văn tâm huyết mà tôi chưa từng được gặp.

Việc bác cho rằng cha mẹ tôi "không bị liên lụy" ... "mà vẫn thăng quan tiến chức, được tặng thưởng hàm này hàm nọ của chế độ thực dân phong kiến" thì rõ ràng là bác thuộc lớp người sau này chưa hiểu biết nhiều về chế độ "bảo hộ" ở Trung kỳ trước Cách mạng Tháng Tám 1945. Hoặc bác suy diễn là tôi "mong được ban thưởng", thì xin bác đọc kỹ câu cuối cùng trong bản báo cáo của tôi: "Tôi không đề nghị gì cho riêng tôi cả vì tôi đã được Đảng và Nhà nước khen thưởng nhiều huân chương và cho hưởng các tiêu chuẩn, chế độ theo cống hiến và cấp bậc cũ của tôi". Sự vô tư ấy còn biểu hiện ở 2 lần tôi được gặp Bác Cố vấn Phạm Văn Đồng (3/11/1997 và 8/2/1999). Sau khi đọc báo cáo của tôi, Bác Phạm Văn Đồng đã tiếp tôi rất thân mật tại nhà riêng, coi tôi là "người thân" vì Bác có biết gia đình tôi ở Huế, nhất là Bác đã cùng hoạt động cách mạng với các đồng chí Trần Phạm Hồ, Trần Phạm Phương. Và lần nào, Bác cũng hỏi: "Có cần gì, tôi sẵn sàng giúp", nhưng tôi đều trả lời "không" vì tôi tin những điều tôi báo cáo là sự thật, không phải phiền đến Bác (Những lần tôi gặp Bác Phạm Văn Đồng đều có đồng chí Nguyễn Tiến Năng, thư ký của Bác Đồng cùng dự và chụp ảnh lưu niệm). Tôi lại đang hàng ngày giúp việc Đại tướng Võ Nguyên Giáp, thế mà tôi chưa báo cáo việc này với Đại tướng mặc dù Bác Trần Phạm Phương cùng hoạt động cách mạng với Đại tướng trong những năm cuối thập kỷ 20, và Đại tướng đã gửi vòng hoa đến viếng khi Bác Phương qua đời. Tôi chỉ muốn làm rõ một vấn đề lịch sử; vì nếu đề xin cho cha mẹ tôi là "Cố công với cách mạng" thì chỉ cần sự chứng nhận của Bác Phạm Văn Đồng và Bác Võ Nguyên Giáp về các đồng chí Trần Phạm Hồ, Trần Phạm Phương, cha mẹ tôi cũng đã đủ tiêu chuẩn rồi.

Riêng đoạn bác viết trong thư "Đáng lẽ ra ông nên gọi ông Phú và ông Danh bằng chú", thì điều này bác nói đúng, và anh em chúng tôi cũng đã gọi ông

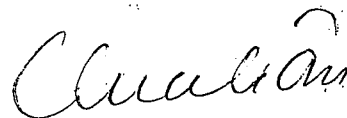
Trần Đường là "Chú Phán Đường". Nhưng đối với 5 người cháu bên họ Trần (Phú, Danh, Loan, Phượng, Hồ) vì sống chung trong nhà nhiều năm và "coi như con đẻ", nên cha mẹ tôi bắt chúng tôi phải gọi bằng "Anh", "Chị", và các anh chị ấy cũng gọi chúng tôi bằng "Em" (chứ không gọi bằng "Cháu"), và gọi ông bà San bằng "Cậu, Mợ", đúng như anh em tôi gọi cha mẹ chúng tôi vậy. Chi tiết này càng chứng minh báo cáo của tôi và các sách của Đức Vương, của Sơn Tùng viết về đồng chí Trần Phú là đúng với lịch sử.

Tiếc rằng các nhân chứng biết rõ việc này như các Bác Hà Huy Giáp, Trần Phú, Trần Ngọc Danh, Trần Phạm Thị Loan, Trần Phạm Phượng, Trần Phạm Hồ và các anh lớn của tôi đều không còn nữa. Nhưng may thay vẫn còn lại Bác Phạm Thị Anh (vợ bác Trần Phạm Phượng), quê Tùng Ảnh, hiện ở 265 phố Thụy Khuê - Hà Nội, người đã ký chúng nhân vào báo cáo của tôi, tuy đã 87 tuổi nhưng vẫn minh mẫn, và các con của Bác ấy, những con người trung thực rất nhớ ơn cha mẹ tôi. Lại còn có anh tôi là ông Phạm Ngọc Hoà (tức Phạm Thái Hoà) 82 tuổi nguyên Tham tán thương mại đã nghỉ hưu ở 14 Phố Hàng Quạt - Hà Nội. Đây là những nhân chứng sống đáng tin cậy có thể giúp tìm hiểu thêm sự thật.

Mong có dịp gặp bác để bà con ta ôn lại các mối quan hệ họ hàng, thân thuộc để càng thêm đoàn kết, thân ái, ân tình, xứng đáng với gia tộc của họ Trần và họ Phạm.

Kính chúc bác cùng gia đình sức khỏe và hạnh phúc.

Kính thư



Phạm Chí Nhân

Đức Vương

"Trần Phú, Tổng bí thư đầu tiên của Đảng ta"

Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia H. 1993

Trang 19: "... Mẹ mất, Trần Phú về Quảng Trị ở với anh chị ruột đã lập gia đình riêng. Tới năm 1914, cậu được người em mẹ giúp đỡ cho ra Huế để ăn học. Cậu vào học trường Pháp-Việt Đông Ba. Do chăm chỉ, cần mẫn, kiên trì nhẫn nại trong những năm học tập gian khổ, cậu đỗ bằng Sơ học yếu lược và được vào học tiếp tại trường Quốc Học Huế."

Sơn Tùng

"Trần Phú"

Nhà xuất bản Thanh Niên H. 1980

Trang 27: "... Di ruột của Phú đã đón Phú về nuôi cho ăn học như con đẻ"

Trang 29: "... sống năm tháng ở trong nhà di, Phú được sưởi ấm tình thương của di, của diuông, gần như được mẹ cha chăm sóc, nuôi dưỡng"

Trang 53: "... Anh xách chiếc va ly da bò màu thị chín, tà áo không bay quanh ống quần trắng vải Tây công: va ly, mũ, quần áo mới là của di, dường như anh dịp thi Thành Chung đó đầu."

... Hôm nay, anh mặc bộ đồ mới, vật kỷ niệm của người dưỡng dục anh như mẹ cha để lên đường về thành phố Vinh nhận chức do "nhà nước bảo hộ" bổ nhiệm"

Trang 54: (Anh) "lưu luyến nơi đã gần 10 năm ăn học"...

Trang 55: "Trần Phú nói vài lời tạm biệt với người mẹ thứ hai của mình, nhưng cả một khối nghẹn ngào chấn ngạt cổ"...

Trang 45: "Ông Trần Phú ra Trì huyện Sơn Tịnh (Quảng Ngãi) rồi bị điều ngay vào Đức Phổ (Quảng Ngãi)"...